

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 185/2021/HS-ST

Ngày: 02/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Sơn

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hải Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Xuân Thành

Ông Nguyễn Hồ Cảnh

Bà Hoàng Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Hoàng Hà - Thư ký Tòa án Nhân dân tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mão - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 151/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 213/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thị H; sinh ngày: 09/10/1988; nơi ĐKKHKT: Xóm 1, xã H, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: Phòng 12A, chung cư A, khối 2, phường Q, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Văn H2, sinh năm 1961 và bà Ngô Thị H3, sinh năm 1965; có chồng: Lương Văn D, sinh năm 1980 (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/4/2020 đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Anh T; sinh ngày: 14/8/1974; nơi cư trú: Khối B, phường H, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Đình H4, sinh năm 1946 và bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1948; có vợ: Phan Thị T, sinh năm 1979 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam; hiện áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Họ và tên: Đặng Văn T1; sinh ngày: 13/02/1978; nơi cư trú: Số 46 đường P, phường P, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông: Đặng Văn C, đã chết và bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1948; có vợ: Lê Thị Ng, sinh năm 1986 (đã ly hôn) và 03 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày

07/5/2020 đến ngày 10/5/2020 được trả tự do, hiện áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Họ và tên: Phan Đại M; sinh ngày: 08/4/1989; nơi cư trú: Xóm 3, xã D, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Nhân viên Công ty TNHH T2 điện V; con ông: PhA T, sinh năm 1957 và bà: Đậu Thị L, sinh năm 1967; có vợ: Nguyễn Thị H5, sinh năm 1993 (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 07/5/2020 đến ngày 10/5/2020 được trả tự do, hiện áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị H*: Luật sư Phan Thị Sự, Văn phòng luật sư Dung Sự và cộng sự, Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Bị hại*:

+ Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1985; trú tại: Phường H, Quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Chị Lê Thị C, sinh năm 1974; trú tại: Số AAA T, phường C, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Chị Nguyễn Thị V, sinh năm: 1999; trú tại: Xóm X, xã D, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Thu T2, sinh năm: 1999; trú tại: Xóm 6, xã D, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Đình H1, sinh năm: 1947; trú tại: Khối Bình Yên, phường Hưng Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1948; trú tại: Khối Bình Yên, phường Hưng Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản:

Từ ngày 12/10/2011 đến ngày 30/12/2019, Nguyễn Thị H đã nhiều lần xuất cảnh sang nước Malaysia, trong đó lần sang lâu nhất là từ ngày 02/02/2015 đến ngày 09/12/2016 khi H sang xuất khẩu lao động. Trong lần sang xuất khẩu lao động, H quen biết và sống như vợ chồng với Njoku Peter Chikere (sinh năm 1983, quốc tịch Nigeria). Đến tháng 9/2018, H và Chikere quen biết với Nguyễn Anh T khi T dẫn đoàn vận động viên võ thuật Karatedo tỉnh Nghệ An đi thi đấu tại Kuala Lumpur, Malaysia. Sau lần đó, H và T thường xuyên liên lạc với nhau và có tình cảm nam nữ. H đã gửi tiền nhờ T mua chung cư để sau này về nước hai người sống với nhau. Cuối năm 2018, T mua giúp H căn hộ số 12A21 CT2, chung cư Arita Home, khối 2, phường Quán Bàu, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Khoảng đầu tháng 01/2019, khi còn đang sống tại Malaysia, H gọi điện nhờ T mở các tài khoản ngân hàng Techcombank để làm dịch vụ chuyển tiền. Do trước đây hoạt động trong lĩnh vực xuất khẩu lao động và có một số cuốn hộ chiếu người lao động bỏ lại tại công ty nên ngày 04/01/2019, T lấy cuốn hộ chiếu mang tên Nguyễn Mạnh Dự đến đại lý Mobifone đăng ký số thuê bao di động 0705908xxx. Tiếp đó, T đến ngân hàng Techcombank chi nhánh Nghệ An, đường Quang Trung, thành phố Vinh mở tài khoản ngân hàng số 1903368748xxxxx mang tên Nguyễn Mạnh Dự, đăng ký dịch vụ Internet Banking (ngân hàng trên internet), Mobile Banking (ứng dụng cài đặt trên điện thoại di động) bằng sim nói trên. Quá trình đăng ký thuê bao di động và tài khoản ngân hàng, nhân viên đại lý Mobifone và ngân hàng không phát hiện ra T không phải là Nguyễn Mạnh Dự. Sau khi mở tài khoản, T báo cho H biết. Ngày 22/01/2019, H về Việt Nam lấy thẻ sim trên để sử dụng tài khoản ngân hàng. Trong lần về nước này, H và T sống chung với nhau như vợ chồng tại căn hộ chung cư Arita Home. H ở Việt Nam đến ngày 02/12/2019 mới xuất cảnh sang Malaysia.

Quá trình sinh sống tại Malaysia, Chikere đã trao đổi với H về việc giúp Chikere lừa để chiếm đoạt tiền của những người phụ nữ Việt Nam, thì H đồng ý. Phương thức, thủ đoạn như sau: Đối tượng (chưa xác định) tạo tài khoản facebook giả mạo, để thông tin là những doanh nhân người Mỹ, người châu Âu thành đạt, đang sống và làm việc tại Malaysia sẽ kết bạn, nhắn tin làm quen, tán tỉnh và yêu đương với những người phụ nữ ở Việt Nam (sử dụng chức năng Google Dịch nếu bị hại không biết tiếng Anh). Khi cảm thấy bị hại đã thật sự tin tưởng, dành nhiều tình cảm cho mình, đối tượng tâm sự đang gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống, công việc ở Malaysia, cần vay/mượn một số tiền để làm lại giấy tờ tùy thân (do bị cướp mất), đầu tư kinh doanh, sửa chữa máy móc, thanh toán tiền ăn uống và tiền khách sạn... ở Malaysia; đồng thời hứa hẹn sau này khi giải quyết xong khó khăn hoặc trở về nước sẽ trả lại toàn bộ số tiền đó và tặng thêm nhiều tài sản có giá trị khác cho bị hại. Để bị hại thêm tin tưởng, đối tượng đề nghị bị hại cung cấp họ tên, địa chỉ và số điện thoại để “một người phụ nữ Việt Nam đang sống ở Malaysia mà đối tượng quen” (H sẽ giả danh) liên lạc, tâm sự vì cùng là người Việt Nam sẽ dễ nói chuyện. Sau khi đối tượng có số điện thoại của bị hại, Chikere chỉ đạo H đóng giả là người Việt Nam sống tại Malaysia, có chồng người Malaysia và quen với đối tượng sử dụng facebook nhắn tin với bị hại. H kết bạn, nhắn tin tâm sự với bị hại. Để bị hại tin tưởng, H thông báo cho bị hại rằng có quen biết, gặp doanh nhân thành đạt kia tại Malaysia, xác nhận với bị hại rằng đúng là có việc doanh nhân đó đang gặp các vấn đề về tiền bạc và cần mượn tiền để giải quyết công việc, sau khi giải quyết xong sẽ trả lại tiền. Khi bị hại tin tưởng, H cung cấp các tài khoản ngân hàng để bị hại chuyển tiền rồi cùng các đối tượng chiếm đoạt. Nếu quá trình lừa đảo được thực hiện khi H sống với Chikere ở Malaysia, những lần H gọi điện cho phụ nữ Việt Nam, Chikere đều đưa điện thoại để H gọi điện bằng phần mềm

Mobile VoIP. Sau khi H về Việt Nam, trong lần sang Việt Nam chơi vào tháng 5/2019, Chikere đưa cho H điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A605G đã cài đặt sẵn phần mềm Mobile VoIP để H sử dụng gọi điện cho những người bị hại. Ngoài đối tượng sử dụng facebook, H, còn có thể có thêm đối tượng đóng vai khác để cùng phối hợp với nhau vi phạm nhiều lý do như: Nộp phạt vì bị Cảnh sát Malaysia bắt, bảo lãnh tài sản và người, phạt chậm giờ tại sân bay, nộp phí quản lý tài khoản ngân hàng chứa tiền được tặng... nhằm mục đích lừa đảo bị hại gửi tiền càng nhiều lần càng tốt cho đến khi họ phát hiện mình bị lừa.

Ngay sau khi bị hại nộp tiền vào tài khoản, Chikere gửi hình ảnh biên lai nộp tiền cho H rồi chỉ đạo H dùng dịch vụ Mobile Banking chuyển ngay qua nhiều tài khoản khác để tránh sự phát hiện và phong tỏa của cơ quan chức năng; số tiền còn lại H được hưởng, H đã chuyển vào các tài khoản cá nhân của mình để chi tiêu cá nhân.

Sau khi thống nhất với Chikere, ngày 27/4/2019, H tiếp tục nhờ T đi mở các tài khoản ngân hàng Techcombank với lý do để “làm dịch vụ chuyển tiền”. T đồng ý và sử dụng các giấy chứng minh nhân dân của bố mẹ mình là ông Nguyễn Đình H1 (sinh năm 1947), bà Nguyễn Thị N (sinh năm 1948), cùng trú tại số nhà 39 Văn Đức Giai, khối Bình Yên, phường Hưng Bình, thành phố Vinh đi đăng ký các số thuê bao điện thoại di động 0346609xxx (ông H1), 0948706xxx (bà N). Sau đó, T đưa ông H1, bà N đến ngân hàng Techcombank chi nhánh Nghệ An mở tài khoản ngân hàng số 19020767468xxx mang tên Nguyễn Đình H1 và số 19020761593xxx mang tên Nguyễn Thị N, đăng ký dịch vụ Internet Banking, Mobile Banking bằng các sim điện thoại trên. Mở các tài khoản xong, T đưa sim điện thoại cho H để H sử dụng các tài khoản đó.

Khoảng một tuần sau khi mở các tài khoản ngân hàng mang tên ông H1, bà N, T nghe được nội dung cuộc gọi hình ảnh giữa Chikere và H với nội dung: Chikere thông báo rằng đã kết nối được một mối quan hệ giữa người nước ngoài và người phụ nữ Việt Nam; người nước ngoài hứa sẽ gửi quà, tiền, tài sản có giá trị rất lớn về cho người Việt Nam và muốn nhận thì phải đóng phí hải quan; Chikere sẽ gửi thông tin của người Việt Nam cho H qua tin nhắn để H liên hệ. Sau đó, T đã 03 lần nghe H giả giọng miền Bắc gọi điện cho những người phụ nữ ở Việt Nam, đóng giả là nhân viên hải quan sân bay, nhân viên vận chuyển hàng thông báo rằng có người bạn nước ngoài gửi quà và đề nghị họ chuyển tiền vào các tài khoản ngân hàng để nộp tiền phí hải quan.

Cũng vào thời điểm đó, khi H để điện thoại di động ở trong phòng, T phát hiện các tin nhắn báo có của ngân hàng gửi đến điện thoại của H thể hiện có các khoản tiền hàng tỷ đồng chuyển vào tài khoản của ông H1 và bà N, nên T biết H liên quan đến việc lừa đảo bị hại là những người phụ nữ Việt Nam. Vì sợ liên lụy đến bản thân và bố mẹ, nên ngày 09/5/2019, T yêu cầu H hủy các sim điện thoại đăng ký dịch vụ ngân hàng điện tử mà T đã mở cho H và không sử dụng các tài

khoản này nữa. H đã bỏ sim đăng ký dịch vụ Internet Banking hai tài khoản Nguyễn Đình H1 và Nguyễn Thị N trước mặt T; còn tài khoản mang tên Nguyễn Mạnh Dự, H hứa sẽ hủy nên T không có ý kiến gì.

Đến ngày 15/5/2019, H tiếp tục nhờ T đi mở thêm tài khoản ngân hàng Techcombank. Mặc dù biết H mở tài khoản để phục vụ cho việc nhận tiền lừa đảo nhưng T vẫn nhờ chị Nguyễn Thị Vui là sinh viên trường Đại học Kinh tế Nghệ An mở giúp tài khoản ngân hàng. Chị Vui đã nhờ bạn cùng lớp đại học là Nguyễn Thị Thu Trang mở tài khoản ngân hàng Techcombank số 19034205415011 mang tên Nguyễn Thị Thu Trang, đăng ký dịch vụ ngân hàng điện tử bằng sim điện thoại rác là 0976241xxx, sau đó chuyển lại cho H sử dụng.

Với phương thức thủ đoạn trên, từ tháng 10/2018 đến ngày 26/11/2019, H đã giúp Chikere lừa 02 bị hại, chiếm đoạt tổng số tiền 4.067.750.000 đồng, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng tháng 10/2018, một người sử dụng tài khoản facebook có tên “James Leo Chandler” làm quen, kết bạn với chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1985; trú tại: phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Người này giới thiệu là kỹ sư lắp đặt đường ống dẫn dầu trên biển, quốc tịch Anh, hiện đang nhận công trình tại Malaysia. Thời gian đầu, chị T2 được James quan tâm, hỏi thăm sức khỏe, gia đình, cuộc sống; H ngày tán tỉnh bằng những lời nói ngọt ngào. Sau đó, James nói rằng có quen cặp vợ chồng, chồng là người Malaysia, vợ là người Việt Nam tên Phạm Thị Thúy. James nhắn tin xin số điện thoại của chị T2 để giới thiệu chị T2 làm quen với Thúy. Chị T2 đồng ý, nhắn cho James số điện thoại 0978447xxx của mình. Ngày hôm sau, Nguyễn Thị H sử dụng tài khoản Whatsapp đăng ký bằng số điện thoại +60167118xxx (đầu số Malaysia) kết bạn, làm quen với chị T2 theo số điện thoại 0978447xxx. H giới thiệu tên Thúy, là bạn của James, có chồng người Malaysia là kỹ sư giám sát công trình, bản thân đang nấu cơm cho công nhân của công ty James đang làm việc. H thường xuyên tâm sự với chị T2 kể về quá trình làm việc của James ở Malaysia.

Đến đầu tháng 3/2019, khi thấy chị T2 dành tình cảm và tin tưởng mình, đối tượng James tâm sự rằng đang gặp khó khăn trong công việc, cần vay 300.000.000 đồng để đóng thuế công trình, sửa chữa máy móc. Chị T2 nhắn tin cho H để xác nhận, H xác nhận đúng, còn nói rằng James chỉ vay một thời gian ngắn, xong việc có tiền sẽ trả ngay để chị T2 tin tưởng chuyển tiền. Sau khi chị T2 đồng ý cho James mượn tiền, H nhắn thông tin tài khoản ngân hàng Techcombank số 19033838127xxx mang tên Nguyễn Minh Vương cho chị T2 (số tài khoản này do Chikere đưa cho H); hướng dẫn chị T2 nộp tiền vào tài khoản này để H rút tiền mặt đưa cho James vì James không có tài khoản ngân hàng. Ngày 07/3/2019, chị T2 đến ngân hàng BIDV chi nhánh Quảng Nam – Phòng giao dịch Chu Lai nộp 300.000.000 đồng vào tài khoản Nguyễn Minh Vương. Do khi nộp tiền, chị T2 ghi sai số tài khoản nên giao dịch bị lỗi. Đến ngày 08/3/2019, chị T2 ra ngân hàng yêu

cầu sửa đổi giao dịch thì giao dịch mới thực hiện thành công. Toàn bộ số tiền này, chủ tài khoản chuyển đến một tài khoản không xác định.

Sau đó, James tiếp tục nhấn tin viện ra nhiều lí do như khó khăn trong công việc, cần tiền nộp thuế, phối hợp với H để lừa đảo chị T2. H nhấn thông tin tài khoản Techcombank số 19033687489xxx mang tên Nguyễn Mạnh Dự để chị T2 chuyển tiền. Chị T2 tin tưởng nên đã nhiều lần chuyển tiền vào tài khoản trên, gồm:

- Ngày 28/3/2019: Chị T2 chuyển 150.000.000 đồng. H chuyển toàn bộ số tiền này đến tài khoản Diep Van Hoa.

- Ngày 02/4/2019: Chị T2 chuyển 70.000.000 đồng. H chuyển 65.090.000 đồng đến tài khoản Diep Van Hoa, chuyển 3.000.000 đồng đến tài khoản Tran Thi Ngoc Anh. Số tiền còn lại H để trong tài khoản, do sau đó có nhiều khoản tiền ghi có, ghi nợ nên không thể xác định số tiền này đã chuyển đến tài khoản nào.

- Ngày 25/4/2019: Chị T2 chuyển 50.000.000 đồng. H chuyển toàn bộ số tiền này đến tài khoản Dang Thi Thanh Hoang.

Sau đó, James nhấn tin nhờ chị T2 nhận số tiền 4.000.000 USD gửi về tài khoản của chị T2 đã được mở sẵn tại ngân hàng PNC Trust Bank Malaysia để đầu tư bất động sản tại thành phố Đà Nẵng, chị T2 đồng ý. Ngay sau đó, chị T2 nhận được tin nhắn Viber từ tài khoản PNC TRUST BANK MALAYSIA (số điện thoại +601113406xxx) của đối tượng giả danh là nhân viên ngân hàng PNC Trust Bank Malaysia. Đối tượng nhấn tin qua ứng dụng Viber, gửi email hướng dẫn chị T2 thiết lập tài khoản trên trang web pnctrustb.com để nhận số tiền 4.000.000 USD. Cùng lúc đó, H nhấn tin cho chị T2 nói rằng James đang gặp khó khăn, bị cảnh sát Malaysia bắt, cần tiền nộp cho cảnh sát để được trả tự do. Đối tượng giả danh nhân viên ngân hàng cũng viện lý do cần nộp tiền bảo lãnh khoản tiền gửi cho chị T2. Chị T2 tin tưởng rồi tiếp tục chuyển tiền vào tài khoản Nguyễn Mạnh Dự cho đối tượng, cụ thể:

- Ngày 04/5/2019: Chị T2 chuyển 696.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, H đã chuyển số tiền 646.100.000 đồng đến tài khoản Nguyễn Thị N, rồi chuyển tiếp từ tài khoản Nguyễn Thị N đến các tài khoản Nguyen Phu Qui, Tran Mai Thanh; chuyển vào PVcomBank của H 49.808.386 đồng (số tiền này H được hưởng); số còn lại để trong tài khoản là 91.614 đồng nhưng do sau đó có nhiều khoản tiền ghi có, ghi nợ nên không thể xác định đã chuyển đến tài khoản nào.

- Ngày 06/5/2019: Chị T2 chuyển 437.000.000 đồng. H chuyển toàn bộ số tiền này đến tài khoản Nguyễn Thị N. Sau đó, H chuyển 200.000.000 đồng từ tài khoản Nguyễn Thị N đến tài khoản Nguyen Phu Qui; số còn lại để trong tài khoản nhưng do sau đó có nhiều khoản tiền ghi có, ghi nợ nên không thể xác định đã chuyển đến tài khoản nào.

- Ngày 07/5/2019: Chị T2 chuyển 372.000.000 đồng. H chuyển 345.340.000 đồng đến tài khoản Nguyễn Thị N, chuyển 15.000.000 đồng đến tài khoản chưa xác định, số còn lại chuyển đến tài khoản Nguyễn Đình H1. Do sau đó tài khoản Nguyễn Thị N, Nguyễn Đình H1 có nhiều khoản tiền ghi có, ghi nợ nên không thể xác định được H đã chuyển các số tiền trên đến tài khoản nào.

- Ngày 08/5/2019: Chị T2 chuyển 226.000.000 đồng. H chuyển 209.592.000 đồng đến tài khoản Nguyễn Thị N rồi chuyển tiếp từ tài khoản Nguyễn Thị N đến các tài khoản Nguyen Thi Thuy Hang, Trang Khon Duc, Le Thi Trang Dai; chuyển số tiền còn lại đến tài khoản Dang Thi Thanh Hoang.

Chị T2 nhờ dì là Nguyễn Thị Kim Phượng chuyển 89.000.000 đồng. H chuyển 82.360.000 đồng đến tài khoản Le Thi Trang Dai sau đó mới chuyển 6.640.000 đồng đến tài khoản PVcomBank của H, sau khi trừ các khoản phí ngân hàng thì H được hưởng lợi 6.534.386 đồng.

Chị T2 chuyển tiếp 30.000.000 đồng thì H chuyển 27.830.000 đồng đến tài khoản Vo Van Quan; số còn lại để trong tài khoản nhưng do sau đó có nhiều khoản tiền ghi có, ghi nợ nên không thể xác định đã chuyển đến tài khoản nào.

- Ngày 13/5/2019: Chị T2 chuyển 914.500.000 đồng (chị T2 trực tiếp chuyển 912.000.000 đồng, nhờ bạn là Trần Văn Huy (hiện không xác định được lý lịch) chuyển hộ 2.500.000 đồng). H chuyển số tiền 854.972.000 đồng đến tài khoản Hoang Kim Linh; số còn lại chuyển vào tài khoản PVcomBank của H, sau khi trừ các khoản phí ngân hàng thì H được hưởng lợi 59.371.099 đồng.

- Ngày 14/5/2019: Chị T2 chuyển 388.000.000 đồng. H chuyển 169.500.000 đồng đến tài khoản Dang Thi Thanh Hoang, chuyển 193.120.000 đồng đến tài khoản Hoang Kim Linh. Đến ngày 15/5/2019, chị T2 trực tiếp chuyển và nhờ bạn là Trần Văn Huy chuyển hộ với tổng số tiền chuyển là 229.000.000 đồng. Sau đó, H chuyển 211.296.000 đồng đến tài khoản Hoang Kim Linh, số còn chuyển đến tài khoản Nguyễn Thị Thu Trang rồi chuyển tiếp đến tài khoản Vietcombank của Hằng, sau khi trừ các khoản phí ngân hàng thì H được hưởng lợi 42.843.099 đồng.

Sau đó, các đối tượng tiếp tục đưa ra nhiều lý do khác để chị T2 chuyển tiền rồi chiếm đoạt. Tuy nhiên, chị T2 biết số tiền 4.000.000 USD là không có thật và mình bị lừa. Chị T2 liên hệ với James để đòi lại tiền nhưng James đã chặn số điện thoại, facebook của chị T2.

Tổng số tiền chị Nguyễn Thị T2 chuyển vào các tài khoản Nguyễn Minh Vương, Nguyễn Mạnh Dự và bị chiếm đoạt là 3.951.500.000 đồng, trong đó H được hưởng lợi 158.556.970 đồng. Số tiền này, H đã tiêu xài cá nhân hết. (BL 625, 626, 641, 859 - 913)

Vụ thứ 2: Khoảng tháng 11/2019, chị Lê Thị C, sinh năm 1974, trú tại: đường T, phường C, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, nhận được lời mời kết bạn từ tài khoản facebook “Siva Ganesh Gani”, ảnh đại diện là nam giới. Sau khi

chị C chấp nhận lời mời kết bạn, Siva nhắn tin cho chị C giới thiệu là người quốc tịch Anh, đang làm nghề buôn bán thực phẩm chức năng tại Malaysia. Sau một thời gian nhắn tin qua lại, cảm thấy chị C dành tình cảm và tin tưởng mình, Siva nói với chị C rằng hiện có một lô hàng thực phẩm chức năng, nếu đủ tiền mua về lúc bán ra sẽ lời rất nhiều tiền. Siva nhắn tin cho chị C hỏi vay 5.000 USD để nhập hàng, hứa hẹn sau khi bán lô hàng sẽ trả lại. Chị C nghi ngờ nên không đồng ý. Ngay sau đó, Siva nói với chị C có quen một người phụ nữ tên là Nguyễn Thị Thu Trang, đang làm nghề buôn bán tại Malaysia. Siva xin số điện thoại của chị C để Trang liên lạc bàn công việc vì cùng là người Việt Nam sẽ dễ nói chuyện. Chị C đồng ý và cho số điện thoại 0935222xxx.

Ngày hôm sau, được Chikere hướng dẫn, H sử dụng số điện thoại +60167118xxx (thông qua phần mềm Mobile VoIP) gọi điện cho chị C đóng giả tên là Nguyễn Thị Thu Trang, nói rằng là người Việt Nam cùng chồng buôn bán nhỏ tại Malaysia và thường gặp bạn của chị C (là Siva). Ngoài ra, H còn sử dụng tài khoản zalo mạo danh tên “Trang T” (đăng kí bằng số điện thoại 0976241xxx – Là số điện thoại đăng kí dịch vụ Mobile Banking của tài khoản Techcombank Nguyễn Thị Thu Trang) để nhắn tin với chị C, chị C sử dụng tài khoản zalo “Hoài Trang Spa” (đăng kí bằng số điện thoại 0935222xxx). Chị C thường xuyên gọi điện thoại cho H để hỏi thăm sức khỏe, công việc của Siva. Theo sự hướng dẫn của Chikere và kịch bản đã thống nhất, H nói hiện đang làm quán ăn ở Sabah, Malaysia, chồng là lái xe taxi thường xuyên chở Siva, Siva cũng thường đến quán của H để ăn cơm. H còn nói Siva là một người “hiền lành, tử tế” để chị C thêm tin tưởng. H hướng dẫn chị C chuyển tiền cho Siva mượn đến tài khoản Techcombank Nguyễn Thị Thu Trang, sau khi nhận tiền H sẽ rút ra và đưa cho Siva. Chị C sau khi nhắn tin với Siva qua Messenger thì nhắn tin với H để hỏi về thông tin của Siva, H hỏi Chikere rồi nhắn tin lừa chị C theo kịch bản mà Chikere đã lập sẵn. Quá tin tưởng vào kịch bản mà H và các đối tượng dựng ra, ngày 26/11/2019, chị C sử dụng tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0281001564xxx của mình chuyển 116.250.000 đồng (tương đương 5.000 USD) đến tài khoản Techcombank Nguyễn Thị Thu Trang.

Thời gian sau đó, H và các đối tượng tiếp tục viện ra nhiều lí do, hoàn cảnh khó khăn để lừa đảo chị C. Tuy nhiên, chị C từ chối chuyển tiền. Sau hai tuần không thấy Siva chuyển tiền trả lại, chị C nhắn tin hỏi H nhưng không nhận được trả lời nên biết rằng mình đã bị lừa.

Sau khi nhận tiền do chị C chuyển đến, H sử dụng dịch vụ Mobile Banking chuyển ngay tiền đến các tài khoản ngân hàng Tran Thanh Quy, Le Thi Ngoc Em theo chỉ đạo của Chikere. Đến ngày 28/11/2019, H chuyển 55.000.000 đồng đến tài khoản Techcombank số 19034924842019 của H, sau khi trừ các khoản phí ngân hàng thì H được hưởng lợi 54.987.488 đồng.

Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Thị H giúp Chikere lừa đảo chiếm đoạt của 02 bị hại trên là 4.067.750.000 đồng, H được hưởng lợi 213.544.458 đồng. Nguyễn Anh T giúp H mở tài khoản ngân hàng Techcombank mang tên Nguyễn Thị Thu Trang để chiếm đoạt của chị Lê Thị C số tiền 116.250.000 đồng, T không được hưởng lợi gì.

2. Về hành vi đánh bạc:

Nguyễn Thị H và Phan Đại M là bạn bè quen biết. Trong những lần đi uống với H, Mươi thường kể chuyện đánh lô đề. Khoảng đầu tháng 3/2020, trong lần uống rượu cùng nhau, H hỏi thăm Mươi về việc đánh lô đề thì Mươi nói vẫn đang đánh. Do biết Đặng Văn T1 (là bạn của H) ôm lô đề nên H nói Mươi nếu chơi thì gửi cho H, Mươi đồng ý. Sau đó, Mươi đã nhiều lần nhắn tin đánh lô đề gửi cho H, H chuyển tin đánh lô đề cho Thu.

Cách thức đánh: Dựa vào kết quả xổ số Miền Bắc quay thưởng vào lúc 18^h15 và kết thúc vào lúc 18^h30 hàng ngày để tính thắng thua. Trong đó: Số đề là hai số cuối của giải đặc biệt; số lô là hai số cuối của tất cả các giải (27 giải); xiên là tổ hợp của các kết quả số lô (xiên 2 là tổ hợp của 2 số lô, xiên 3 là tổ hợp của 3 số lô, xiên 4 là tổ hợp của 4 số lô); ba càng là ba số cuối của giải đặc biệt. Nếu trúng đề thì được số tiền bằng 70 lần số tiền đánh ghi trong tin nhắn; nếu trúng ba càng thì được số tiền bằng 400 lần số tiền đánh ghi trong tin nhắn; nếu trúng xiên 2, 3, 4 thì được lần lượt số tiền bằng 10, 40, 100 lần số tiền đánh ghi trong tin nhắn; mỗi điểm lô trúng được 80.000 đồng.

Thu quy ước: mỗi điểm lô giá 22.000 đồng, đề và ba càng tính giá bằng 0,85 số tiền đánh trong tin nhắn, xiên tính giá bằng 0,7 số tiền đánh trong tin nhắn. Tuy nhiên, khi thanh toán với nhau, Mươi và Thu thống nhất làm tròn số tiền lẻ.

Trong quá trình đánh bạc, Phan Đại M sử dụng tài khoản zalo tên “Mr Ten”, tài khoản Whatsapp tên “Mr Phan” đăng kí bằng số điện thoại 0981606068, tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0041000241227; Nguyễn Thị H sử dụng tài khoản zalo “Thu H” đăng kí bằng số điện thoại 0985598567, tài khoản Whatsapp đăng ký số điện thoại 0989146227, tài khoản Techcombank số 19034924842019 của H, tài khoản Techcombank số 19034205415011 mang tên Nguyễn Thị Thu Trang; Đặng Văn T1 sử dụng tài khoản zalo tên “Phuongnam” đăng kí bằng số điện thoại 0913112989, sim điện thoại số 0941590159, tài khoản ngân hàng Agribank số 3303205044109 của Thu để liên lạc, nhắn tin và thanh toán tiền thắng thua.

Với cách thức như trên, từ ngày 11/3/2020 đến ngày 17/3/2020, Phan Đại M đã 06 lần nhắn tin đánh lô đề cho Nguyễn Thị H. Sau khi nhận tin, H nhắn tin chuyển cho Đặng Văn T1, cụ thể:

- Chiều ngày 11/3/2020, Mùoi sử dụng tài khoản zalo đánh 02 số lô = 250 điểm, 02 số đề = 100.000 đồng; số tiền đánh 5.600.000 đồng. Kết quả: Mùoi trúng 200 điểm lô x 2 giải x 80.000 đồng = 32.000.000 đồng;

Số tiền đánh bạc ngày 11/3/2020 là 5.600.000 đồng + 32.000.000 đồng = 37.600.000 đồng.

Sau khi có kết quả, theo hướng dẫn của H, Mùoi nhắn thông tin tài khoản Vietcombank số 0041000241227 của Mùoi cho H để nhận tiền thắng bạc, H chuyển tiếp cho Thu. Đến sáng ngày 12/3/2020, Thu chuyển vào tài khoản trên của Mùoi số tiền 26.415.000 đồng.

- Ngày 12/3/2020, Mùoi sử dụng tài khoản Zalo đánh 3 số lô = 150 điểm, 3 số đề = 150.000 đồng, số tiền đánh là 3.450.000 đồng. Kết quả: Mùoi trúng 50 điểm lô x 80.000 đồng = 4.000.000 đồng.

Số tiền đánh bạc ngày 12/3/2020 là: 3.450.000 đồng + 4.000.000 đồng = 7.450.000 đồng.

- Ngày 13/3/2020, Mùoi sử dụng tài khoản Whatsapp đánh 04 số đề = 500.000 đồng, 03 số lô = 200 điểm; số tiền đánh là 4.900.000 đồng. Kết quả Mùoi trúng 100 điểm lô x 80.000 đồng = 8.000.000 đồng.

Số tiền đánh bạc ngày 13/3/2020 là: 4.900.000 đồng + 8.000.000 đồng = 12.900.000 đồng.

Cùng ngày, Thu chuyển khoản số tiền 3.678.000 đồng cho Mùoi thanh toán tiền thắng thua của các ngày 12, 13/3/2020.

- Ngày 15/3/2020, Mùoi sử dụng tài khoản Whatsapp đánh 03 số lô = 150 điểm, 02 số xiên = 1.000.000 đồng; số tiền đánh là 4.300.000 đồng. Kết quả Mùoi không trúng số lô, xiên nào.

Số tiền đánh bạc ngày 15/3/2020 là: 4.300.000 đồng.

- Ngày 16/3/2020, Mùoi sử dụng tài khoản Whatsapp đánh 01 số 3 càng = 100.000 đồng, 01 số lô = 50 điểm; số tiền đánh là 1.200.000 đồng. Kết quả: Mùoi trúng 50 điểm lô x 80.000 đồng = 4.000.000 đồng.

Số tiền đánh bạc ngày 16/3/2020 là: 1.200.000 đồng + 4.000.000 đồng = 5.200.000 đồng.

Chiều cùng ngày, Mùoi chuyển khoản số tiền 4.000.000 đồng cho Thu thanh toán tiền thua ngày 15/3/2020. Buổi tối sau giờ quay xổ số, Thu chuyển khoản số tiền 2.815.000 đồng cho Mùoi thanh toán tiền thắng thua ngày 16/3/2020.

- Ngày 17/3/2020, Mùoi sử dụng tài khoản Whatsapp đánh 03 số lô = 150 điểm = 3.300.000 đồng. Kết quả: Mùoi trúng 150 điểm lô x 80.000 đồng = 12.000.000 đồng.

Số tiền đánh bạc ngày 17/3/2020 là: 3.300.000 đồng + 12.000.000 đồng = 15.300.000 đồng.

Tối ngày 17/3/2020, H nhắn tin nói Thu gửi số điện thoại của Thu để H gửi cho Mươi. Thu nhắn cho H số điện thoại của mình là 0941590159. Sau đó, H nhắn số điện thoại của Thu qua zalo cho Mươi, nói rằng nếu muốn đánh lô đề tiếp thì tự liên hệ trực tiếp với Thu chứ H không giúp nữa.

Từ ngày 18/3/2020 đến ngày 26/4/2020, Phan Đại M đã 17 lần nhắn tin từ số điện thoại 0981606068 của mình đến số điện thoại 0941590159 đánh trực tiếp với Đặng Văn T1, cụ thể:

- Ngày 18/3/2020, Mươi đánh 05 số lô = 250 điểm; số tiền đánh là 5.500.000 đồng. Kết quả: Mươi trúng 100 điểm lô x 80.000 đồng = 8.000.000 đồng.

Số tiền đánh bạc ngày 18/3/2020 là: 5.500.000 đồng + 8.000.000 đồng = 13.500.000 đồng.

Trưa cùng ngày, Thu chuyển khoản số tiền 8.700.000 đồng đến tài khoản của H; sau đó, H đưa tiền mặt cho Mươi để thanh toán tiền thắng thua ngày 17/3/2020. Buổi tối, Thu chuyển khoản số tiền 2.500.000 đồng cho Mươi để thanh toán tiền thắng thua ngày 18/3/2020.

- Ngày 19/3/2020, Mươi đánh 05 số lô = 300 điểm; số tiền đánh là 6.600.000 đồng. Kết quả: Mươi không trúng số lô nào.

Số tiền đánh bạc ngày 19/3/2020 là: 6.600.000 đồng.

Cùng ngày, Mươi đã chuyển khoản số tiền trên cho Thu để thanh toán tiền thua.

- Ngày 20/3/2020, Mươi đánh 03 số lô = 200 điểm; số tiền đánh là 4.400.000 đồng. Kết quả: Mươi trúng 100 điểm lô x 80.000 đồng = 8.000.000 đồng.

Số tiền đánh bạc ngày 20/3/2020 là: 4.400.000 đồng + 8.000.000 đồng = 12.400.000 đồng.

Cùng ngày, Thu đã chuyển khoản số tiền 3.600.000 đồng cho Mươi để thanh toán tiền thắng thua.

- Ngày 21/3/2020, Mươi đánh 02 số lô = 100 điểm; số tiền đánh là 2.200.000 đồng. Kết quả: Mươi không trúng số lô nào.

Số tiền đánh bạc ngày 21/3/2020 là: 2.200.000 đồng.

Ngày 22/3/2020, Mươi đã chuyển khoản số tiền trên cho Thu để thanh toán tiền thua.

- Ngày 22/3/2020, Mươi đánh 03 số lô = 200 điểm; số tiền đánh là 4.400.000 đồng. Kết quả: Mươi trúng 100 điểm lô x 80.000 đồng = 8.000.000 đồng.

Số tiền đánh bạc ngày 22/3/2020 là: 4.400.000 đồng + 8.000.000 đồng = 12.400.000 đồng.

Ngày 23/3/2020, Thu chuyển khoản số tiền 3.600.000 đồng cho Mươi thanh toán tiền thắng thua ngày 22/3/2020.

- Ngày 23/3/2020, Mươi đánh 01 số lô = 200 điểm, số tiền đánh là 4.400.000 đồng. Kết quả: Mươi trúng 200 điểm lô x 80.000 đồng = 16.000.000 đồng.

Số tiền đánh bạc ngày 23/3/2020 là: 4.400.000 đồng + 16.000.000 đồng = 20.400.000 đồng.

Ngày 24/3/2020, Thu chuyển khoản số tiền 11.600.000 đồng đến tài khoản của H để thanh toán tiền thắng thua ngày 23/3/2020, sau đó H sử dụng tài khoản Nguyễn Thị Thu Trang chuyển số tiền đó cho Mươi.

- Ngày 24/3/2020, Mươi đánh 03 số lô = 200 điểm; số tiền đánh là 4.400.000 đồng. Kết quả: Mươi trúng 50 điểm lô x 80.000 đồng = 4.000.000 đồng.

Số tiền đánh bạc ngày 24/3/2020 là: 4.400.000 đồng + 4.000.000 đồng = 8.400.000 đồng.

- Ngày 25/3/2020, Mươi đánh 02 số lô = 200 điểm; số tiền đánh là 4.400.000 đồng. Kết quả: Mươi không trúng số lô nào.

Số tiền đánh bạc ngày 25/3/2020 là: 4.400.000 đồng.

Ngày 25/3/2020, Mươi chuyển khoản số tiền 4.800.000 đồng cho Thu thanh toán tiền thắng thua các ngày 24, 25/3/2020.

- Ngày 26/3/2020, Mươi đánh 04 số lô = 200 điểm; số tiền đánh là 4.400.000 đồng. Kết quả: Mươi trúng 100 điểm lô x 80.000 đồng = 8.000.000 đồng.

Số tiền đánh bạc ngày 26/3/2020 là: 4.400.000 đồng + 8.000.000 đồng = 12.400.000 đồng.

Ngày 27/3/2020, Thu chuyển khoản số tiền 3.600.000 đồng cho Mươi thanh toán tiền thắng thua ngày 26/3/2020.

- Ngày 27/3/2020, Mươi đánh 04 số lô = 200 điểm; số tiền đánh là 4.400.000 đồng. Kết quả: Mươi trúng 200 điểm lô x 80.000 đồng = 16.000.000 đồng.

Số tiền đánh bạc ngày 27/3/2020 là: 4.400.000 đồng + 16.000.000 đồng = 20.400.000 đồng.

Ngày 28/3/2020, Thu chuyển khoản số tiền 11.600.000 đồng cho Mươi thanh toán tiền thắng thua ngày 27/3/2020.

- Ngày 28/3/2020, Mươi đánh 06 số lô = 350 điểm, 05 số đề = 500.000 đồng; số tiền đánh là 8.200.000 đồng. Kết quả: Mươi trúng 50 điểm lô x 80.000 đồng = 4.000.000 đồng.

Số tiền đánh bạc ngày 28/3/2020 là: 8.200.000 đồng + 4.000.000 đồng = 12.200.000 đồng.

- Ngày 29/3/2020, Mươi đánh 05 số đề = 500.000 đồng, 06 số lô = 300 điểm; số tiền đánh là 7.100.000 đồng. Kết quả: Mươi trúng 100 điểm lô x 80.000 đồng = 8.000.000 đồng.

Tổng số tiền đánh bạc ngày 29/3/2020 là: 7.100.000 đồng + 8.000.000 đồng = 15.100.000 đồng.

Ngày 29/3/2020, Mươi chuyển khoản số tiền 3.130.000 đồng cho Thu thanh toán tiền thắng, thua các ngày 28, 29/3/2020.

- Ngày 30/3/2020, Mùoi đánh 02 số đề = 400.000 đồng, 02 số lô = 200 điểm; số tiền đánh là 4.800.000 đồng. Kết quả: Mùoi không trúng số lô, đề nào.

Số tiền đánh bạc ngày 30/3/2020 là: 4.800.000 đồng.

Ngày 30/3/2020, Mùoi chuyển khoản số tiền 4.744.000 đồng cho Thu thanh toán tiền thắng thua ngày 30/3/2020.

- Ngày 31/3/2020, Mùoi đánh 02 số lô = 250 điểm; số tiền đánh là 5.500.000 đồng. Kết quả: Mùoi trúng 50 điểm lô x 80.000 đồng = 4.000.000 đồng.

Số tiền đánh bạc ngày 31/3/2020 là: 5.500.000 đồng + 4.000.000 đồng = 9.500.000 đồng.

- Ngày 23/4/2020, Mùoi đánh 02 số lô = 100 điểm, 02 số đề = 200.000 đồng; số tiền đánh là 2.400.000 đồng. Kết quả: Mùoi trúng 50 điểm lô x 80.000 đồng = 4.000.000 đồng.

Số tiền đánh bạc ngày 23/4/2020 là: 2.400.000 đồng + 4.000.000 đồng = 6.400.000 đồng.

- Ngày 24/4/2020, Mùoi đánh 04 số lô = 300 điểm, 03 số 3 càng = 300.000 đồng, 01 số xiên 3 = 200.000 đồng; số tiền đánh là 7.100.000 đồng. Kết quả: Mùoi trúng 50 điểm lô x 80.000 đồng = 4.000.000 đồng.

Số tiền đánh bạc ngày 24/4/2020 là: 7.100.000 đồng + 4.000.000 đồng = 11.100.000 đồng.

- Ngày 26/4/2020, Mùoi đánh 05 số đề = 1.000.000 đồng, 04 số lô = 800 điểm; số tiền đánh là 18.600.000 đồng. Kết quả: Mùoi không trúng số lô, đề nào.

Số tiền đánh bạc ngày 26/4/2020 là: 18.600.000 đồng.

Các lần đánh lô đề từ ngày 31/3/2020 đến ngày 26/4/2020, Mùoi và Thu chưa thanh toán với nhau. Số tiền có được từ việc đánh bạc, Mùoi và Thu đã chi tiêu cá nhân hết.

Như vậy, Phan Đại M và Đặng Văn T1 đã 23 lần đánh bạc với tổng số tiền 273.550.000 đồng; trong đó: 19 lần số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng là 257.850.000 đồng; 04 lần số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng là 15.700.000 đồng. Thu đã thanh toán cho Mùoi số tiền 78.108.000 đồng, Mùoi đã thanh toán cho Thu số tiền 25.474.000 đồng.

Nguyễn Thị H không trực tiếp đánh bạc nhưng đã giúp sức cho Thu và Mùoi đánh bạc với nhau trong các lần trên. H không được hưởng lợi gì.

* Về vật chứng:

Đối với Nguyễn Thị H:

- Thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6S màu hồng đã qua sử dụng, số IMEI: 353312070252xxx, bên trong không gắn thẻ sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11 Pro Max màu xanh đen đã qua sử dụng, số IMEI: 353920103898xxx, bên trong gắn sim số 0985598xxx; 01 điện thoại nhãn hiệu iPhone 7 màu vàng đã qua sử dụng, số IMEI: 358685094236xxx, bên trong gắn

sim số 0989146xxx; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A605G màu vàng đã qua sử dụng, số IMEI1: 351920100378xxx, IMEI2: 351921100378xxx, bên trong gắn sim 1 số: 0847033387, sim 2 số: 0705908xxx; 01 thẻ sim màu vàng, mặt trước có chữ digi, số seri: 1619081600935904xxKX; 01 cuống sim có số thuê bao 0867914225; 01 thẻ sim màu trắng, số seri: 89600115029801427xxxKA; 01 thẻ sim Vinaphone số seri: 89840200010701417xxx; 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank mang tên Nguyen Thi Hang, số thẻ: 4283100001551xxx; 01 thẻ ATM ngân hàng PVcomBank mang tên Nguyen Thi H, số thẻ: 9704125588942xxx; 01 sổ hộ chiếu số C8091318 mang tên Nguyễn Thị H; 01 iPad màu vàng đã qua sử dụng, số IMEI: 355816085238xxx; 01 thẻ lưu trú Malaysia mang tên Nguyen Thi Hang; Toàn bộ vật chứng này hiện được bảo quản tại kho vật chứng Công an tỉnh Nghệ An.

- 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP727789; hiện được bảo quản tại kho vật chứng Công an tỉnh Nghệ An.

- 11 tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá 100 USD gồm các tờ có số seri: MK56012201B, LB54305102V, LE34567067D, LF27753662D, LB86024627Q, LB12941467N, LB12941466N, LK79811226B, MB95502043F, MK57361456A, ME06793457B; hiện được bảo quản tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An;

- Kê biên căn hộ số 12A21 và các tài sản gắn liền với căn hộ, chung cư, ở khối 2, phường Q, TP Vinh, Nghệ An.

Đối với Nguyễn Anh T:

- Tự nguyện giao nộp 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA, loại Morning, biển kiểm soát 37A-535.xx, số máy: G4LAJP135xxx, số khung: RNYTC51A4KC150xxx, màu sơn đỏ, tên chủ xe: Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ chuyên nghiệp A. Hiện được bảo quản tại cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nghệ An (vì kho vật chứng Công an tỉnh Nghệ An đang sửa chữa).

- Thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11 Pro Max màu đen đã qua sử dụng, số IMEI: 353900106967xxx; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone X màu trắng đã qua sử dụng, số IMEI: 353048098794xxx, bên trong gắn sim số 096195xxxx; Hiện đã trả lại cho chủ sở hữu.

- 01 sim điện thoại di động số 0943186xxx, hiện bảo quản tại kho vật chứng Công an tỉnh Nghệ An.

- 01 bản photo công chứng Bằng tốt nghiệp thạc sỹ quản trị kinh doanh mang tên Nguyễn Anh T; 01 Hợp đồng tín dụng (bản photo) số 0032/2019/HĐTD1/BVB019 ngày 26/9/2019 của Ngân hàng Bảo Việt chi nhánh Nghệ An, hợp đồng gồm 10 trang A4; 01 Hợp đồng thế chấp xe ô tô (bản photo) số 0035/2019/HĐTC1/BVB2019 ngày 26/9/2019 giữa bên thế chấp: Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ chuyên nghiệp A, bên nhận thế chấp: Ngân hàng TMCP Bảo Việt

(BAOVIET Bank) – chi nhánh Nghệ An, hợp đồng gồm 04 trang A4. Kèm theo 01 tờ giấy A4 là bản photo Lời chứng của Công chứng viên chứng nhận hợp đồng thế chấp; 01 Khế ước nhận nợ (bản photo) số 0032.05-2020-KUNN1-BVB019 kèm theo Hợp đồng tín dụng số 0032/2019/HĐTD1/BVB019 ngày 26/9/2019 lập ngày 28/7/2020, bản khế ước gồm 02 trang A4; 01 Khế ước nhận nợ (bản photo) số 0032.06-2020-KUNN1-BVB019 kèm theo Hợp đồng tín dụng số 0032/2019/HĐTD1/BVB019 ngày 26/9/2019 lập ngày 15/9/2020, bản khế ước gồm 02 trang A4; 01 bản Xác nhận dư nợ của Ngân hàng Bảo Việt chi nhánh Nghệ An ngày 05/4/2021, tổ chức: Công ty CP Dịch vụ Bảo vệ chuyên nghiệp A, số dư nợ gốc: 80.000.000 VND; 01 tờ giấy A4 in hai mặt ảnh chụp màn hình điện thoại iPhone tin nhắn hội thoại với tổng đài ngân hàng BAOVIETBank; Hiện được lưu tại hồ sơ vụ án.

- 01 giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 088xxx do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 25/02/2019, xe Kia morning biển kiểm soát 37A - 535.xx, hiện được lưu tại hồ sơ vụ án.

Đối với Đặng Văn T1:

- Thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone XS Max màu đen đã qua sử dụng, số IMEI1: 357271092262xxx, IMEI2: 357271092381xxx, bên trong gắn sim 1 số: 0912878xxx (số seri: 89840200010612933xxx), sim 2 số: 0913112xxx (eSIM); 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank số 9704050918845xxx mang tên Dang Van T; 01 thẻ ATM ngân hàng Techcombank số 4221498666126xxx mang tên Dang Van T; hiện được bảo quản tại kho vật chứng Công an tỉnh Nghệ An.

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 24.000.000 đồng; hiện được bảo quản tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An.

01 hóa đơn bán hàng, số hợp đồng HĐ008270; 01 phiếu bảo hành điện thoại, ngày bán hàng 23/4/2020, ngày kết thúc bảo hành 22/4/2021, điện thoại có đuôi IMEI: 620xx; hiện lưu tại hồ sơ vụ án.

Đối với Phan Đại M:

- Thu giữ: 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank số 4283100237920xxx mang tên Phan Dai Muoi; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu DELL Inspiron 15 màu đen đã qua sử dụng, số S/N: G9QFFL2; 01 vỏ hộp iPad Pro 64G 10,5 inch màu trắng, trên vỏ hộp ghi số IMEI: 355816085238xxx; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy S10+ màu xanh đã qua sử dụng, số IMEI1: 356261100777xxx, IMEI2: 356262100777xxx, bên trong gắn sim 1 số: 0981606xxx (số seri: 8984048000010676xxx), sim 2 số: 0911722xxx (số seri: 89840200010852805xxx); 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank số 9704366810481231xxx mang tên Phan Dai Muoi. Hiện toàn bộ vật chứng trên được bảo quản tại kho vật chứng Công an tỉnh Nghệ An.

- Đối với ông Nguyễn Đình H1: thu giữ 01 thẻ ATM ngân hàng Techcombank số 9704078854457xxx mang tên Nguyen Dinh Hien; hiện bảo quản tại kho vật chứng Công an tỉnh Nghệ An.

- Đối với bà Nguyễn Thị N: thu giữ 01 thẻ ATM ngân hàng Techcombank số 9704078850055xxx mang tên Nguyen Thi Nui; hiện bảo quản tại kho vật chứng Công an tỉnh Nghệ An.

- Đối với chị Nguyễn Thị T2: Thu giữ các bản ảnh chụp nội dung tin nhắn, các biên lai chuyển tiền, bảng kê chi tiết, giấy nộp tiền, Yêu cầu sửa đổi/tra soát lệnh chuyển. Các tài liệu này hiện được lưu tại hồ sơ vụ án.

- Đối với chị Lê Thị C: Thu giữ các bản ảnh chụp danh bạ điện thoại, biên lai chuyển tiền điện tử, nội dung cuộc hội thoại Zalo, các bản sao kê tài khoản ngân hàng; Các tài liệu này hiện được lưu tại hồ sơ vụ án.

- Đối với chị Nguyễn Thị Thu T3: thu giữ 01 bản photo CMND số 187373xxx mang tên Nguyễn Thị Thu T3; các bản ảnh chụp nội dung tin nhắn, ảnh chân dung; Các tài liệu này hiện được lưu tại hồ sơ vụ án.

Đối với điện thoại iPhone 6 gắn sim có số thuê bao 0941590159 mà Thu sử dụng để đánh bạc do bị mất nên cơ quan điều tra không thu giữ được.

* Về dân sự: Nguyễn Anh T đã tự nguyện giao nộp 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA, loại Morning, biển kiểm soát 37A-535.xx (xe này là tiền góp của H và T) để đền bù cho các bị hại. Hiện, chị Nguyễn Thị T2 yêu cầu bồi thường số tiền 3.951.500.000 đồng, chị Lê Thị C yêu cầu bồi thường số tiền 116.250.000 đồng.

Bản cáo trạng số 143/CT-VKS-P2 ngày 17 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 4 Điều 174 và “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, bị cáo Nguyễn Anh T, về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự, các bị cáo Phan Đại M, Đặng Văn T1 về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; khoản 1 Điều 321; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 (Đối với tội đánh bạc); Điều 55 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 17 đến 18 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 17 năm 06 tháng đến 18 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 30/4/2020.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s, v khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 65 xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 24 đến 30 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt các bị cáo Phan Đại M, Đặng Văn T1 mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt các bị cáo đi thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Nguyễn Thị H và Nguyễn Anh T phải bồi thường cho các bị hại theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đã luận tội.

Bị hại vắng mặt:

- Trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt của chị Lê Thị C yêu cầu các bị cáo bồi thường toàn bộ số tiền bị chiếm đoạt, xử phạt các bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt của chị Nguyễn Thị T2 yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị H bồi thường số tiền đã chiếm đoạt, đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật, cùng đó chị T2 trình bày nếu bị cáo Nguyễn Thị H bồi thường 1.975.000.000 đồng thì đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo tuy nhiên bị cáo không có khả năng để bồi thường cho chị T2 như yêu cầu.

Bị cáo Nguyễn Thị H không tranh luận chỉ trình bày sự thực sự hối hận về việc làm sai phạm của mình nên xin cho hưởng mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Anh T không tranh luận chỉ trình bày sự thực sự hối hận về việc làm sai phạm của mình nên xin cho hưởng mức hình phạt thấp nhất, được hưởng án treo vì đã khắc phục toàn bộ thiệt hại.

Các bị cáo Phan Đại M, Đặng Văn T1 không tranh luận, chỉ đề nghị HĐXX xem xét các bị cáo phạm tội lần đầu nên xin được giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Anh T, Phan Đại M, Đặng Văn T1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai nhận trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại. Như vậy có đủ căn cứ khẳng định:

- Về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”: Từ ngày 12/10/2011 đến ngày 30/12/2019, Nguyễn Thị H đã 16 lần xuất cảnh sang nước Malaysia. Trong thời gian đó, H quen biết và sống như vợ chồng với Njoku Peter Chikere. Chikere đã nhờ H giả đóng vai là phụ nữ Việt Nam lấy chồng ở Malaysia để liên lạc với các bị hại là phụ nữ ở Việt Nam. Sau khi H liên lạc với các bị hại, trao đổi các thông tin theo kịch bản mà Chikere đưa ra và bị hại đã tin tưởng, chuyển tiền vào tài khoản mà H đã đưa cho bị hại, H sẽ chuyển các khoản tiền đó vào các tài khoản mà Chikere yêu cầu, số còn lại H được hưởng lợi.

Với phương thức như trên, từ tháng 10/2018 đến 26/11/2019, H đã giúp Chikere lừa đảo 02 người, chiếm đoạt tổng số tiền 4.067.750.000 đồng, H được hưởng lợi 213.544.458 đồng. Trong đó: Chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị T2 3.951.500.000 đồng, H hưởng lợi 158.556.970 đồng; chiếm đoạt của chị Lê Thị C 116.250.000 đồng, H được hưởng lợi 54.987.488 đồng.

Nguyễn Anh T là người chung sống như vợ chồng với H tại Việt Nam. Sau khi biết H có hành vi lừa đảo những người phụ nữ Việt Nam để chiếm đoạt tiền, T vẫn giúp H mở tài khoản ngân hàng Techcombank mang tên Nguyễn Thị Thu Trang để phạm tội, trong đó: H đã sử dụng tài khoản này để chiếm đoạt của chị Lê Thị C số tiền 116.250.000 đồng. T không được hưởng lợi gì.

- Về hành vi “Đánh bạc: Trong thời gian từ ngày 11/3/2020 đến ngày 24/4/2020, Phan Đại M đã 23 lần đánh bạc với Đặng Văn T1, hình thức đánh lô đề. Trong đó: 19 lần đánh bạc với số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng là 257.850.000 đồng; 04 lần đánh bạc với số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng là 15.700.000 đồng. Thu đã thanh toán cho Mươi số tiền 78.108.000 đồng, Mươi đã thanh toán cho Thu số tiền 25.474.000 đồng.

Nguyễn Thị H không trực tiếp đánh bạc nhưng đã giúp sức cho Thu và Mươi đánh bạc mà không được hưởng lợi.

Xét thấy, có đủ căn cứ kết luận:

- Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị H phạm các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, vi phạm điểm a khoản 4 điều 174 Bộ luật hình sự và tội “Đánh bạc”, vi phạm khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

- Hành vi của Nguyễn Anh T phạm vào tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, vi phạm điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự;

- Hành vi của Phan Đại M, Đặng Văn T1 phạm vào tội "Đánh bạc", vi phạm khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo thấy rằng:

Đối với hành vi phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” của bị cáo Nguyễn Thị H và Nguyễn Anh T là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm quyền sở hữu của bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống của gia đình bị hại và gây tác hại đến trật tự, an ninh xã hội. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm với vai trò đồng phạm.

Trong đó bị cáo Nguyễn Thị H có vai trò chủ mưu nhằm mục đích vụ lợi, cấu kết với người nước ngoài bằng các thủ đoạn lừa đảo tinh vi làm cho những người bị hại nhẹ dạ cả tin dễ chuyển tiền cho bị cáo và đồng bọn. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm minh phù hợp tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm trừng trị và cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích đồng thời răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối bị cáo Nguyễn Anh T do nể nang và có tình cảm, sống chung như vợ chồng với bị cáo H. Nên đã giúp sức cho bị cáo H chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo với vai trò đồng phạm và không được hưởng lợi gì trong số tiền mà bị cáo H chiếm đoạt. có nhiều tình tiết giảm nhẹ do đó cần xem xét mức hình phạt đối với bị cáo.

Đối với hành vi “Đánh bạc”: của các bị cáo Phan Đại M, Đặng Văn T1, Nguyễn Thị H đã trực tiếp xâm phạm tới trật tự công cộng, an toàn xã hội mà pháp luật bảo vệ. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì ham muốn cá nhân mà cố tình thực hiện tội phạm liên tục trong thời gian dài. Do đó cần xử lý nghiêm các bị cáo để phòng ngừa chung trong xã hội.

Tình tiết tăng nặng:

- Các bị cáo Đặng Văn T1 và Phan Đại M đã nhiều lần thực hiện các hành vi “Đánh bạc” với số tiền trên 5.000.000 đồng từ ngày 11/3/2020 đến ngày 24/4/2020, bị cáo H giúp sức để Thu và Mươi đánh bạc với nhau, do đó các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội từ 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Nguyễn Anh T không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị H và Nguyễn Anh T đã chủ động giao nộp tài sản của mình cho cơ quan chức năng tạm giữ để đảm bảo bồi thường cho các bị hại, do đó các bị cáo H, T được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà các bị cáo được hưởng của Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Bị cáo Nguyễn Anh T nhiều lần được Ủy ban nhân dân thành phố Vinh tặng thưởng Giấy khen, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An tặng thưởng Bằng khen, Tổng cục thể thao tặng thưởng Giấy khen, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Thấy rằng:

- Bị cáo Nguyễn Thị H là người trực tiếp lừa đảo và chiếm đoạt tài sản của các bị hại, số tiền mà bị cáo chiếm đoạt là rất lớn, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng có tình tiết tăng nặng nên xử phạt bị cáo ở mức 19 đến 20 năm là phù hợp với tính chất, vai trò của bị cáo về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Đối với hành vi “Đánh bạc” của bị cáo, bị cáo chỉ là người giúp sức để các bị cáo Phan Đại M và Đặng Văn T1 đánh bạc với nhau, bị cáo không được hưởng lợi nên xử phạt bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

- Đối với bị cáo Nguyễn Anh T, bị cáo không trực tiếp được hưởng lợi từ hành vi phạm tội của bị cáo H, chỉ giúp sức do nể nang, tình cảm, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đặc biệt đã chủ động đưa tài sản có giá trị là xe ô tô để đảm bảo việc bồi thường cho bị hại, bị cáo có địa chỉ, công việc cụ thể, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm và ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo được hưởng án treo để chăm sóc bố mẹ già, con nhỏ, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Do đó, xử phạt bị cáo 30 đến 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng như là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

- Đối với các bị cáo Phan Đại M, Đặng Văn T1: Các bị cáo phạm tội lần đầu, tuy nhiên phạm tội liên tục trong thời gian dài, phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội hai lần trở lên” nên không có căn cứ để cho các bị cáo được hưởng án treo mà xử phạt các bị cáo ở mức từ 09 đến 12 tháng tù là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Xét bị cáo Nguyễn Thị H không có thu nhập, không còn nghề nghiệp nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Anh T tuy có nghề nghiệp. Nhưng do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 nên bị cáo trong tình trạng không có việc làm kéo dài. Do đó miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Xét các bị cáo Phan Đại M, Đặng Văn T1 thực hiện hành vi phạm tội với động cơ, mục đích sát phạt nhau được thua bằng tiền trái Pháp luật, do đó phải cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo, theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, nhằm răn đe phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên hiện tại điều kiện hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, công việc không ổn định do đó miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: hành vi lừa đảo của bị cáo Nguyễn Thị H đã chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị T2 3.951.500.000đ (Ba tỉ chín trăm năm mươi một triệu năm trăm nghìn đồng) và chị Lê Thị C 116.250.000đ (Một trăm mười sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), tổng tiền 4.067.750.000đ (Bốn tỉ không trăm sáu mươi bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thị H thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân và nhất trí bồi thường cho người bị hại không yêu cầu bị cáo Nguyễn Anh T phải liên đới trách nhiệm bồi thường.

HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Anh T và bị cáo Nguyễn Thị H là giao chiếc xe 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA, loại Morning, biển kiểm soát 37A-535.xx; 01 giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 0888xx do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 25/02/2019 cho bị cáo Nguyễn Thị H bồi thường cho người bị hại.

Như vậy:

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị H bồi thường cho chị Nguyễn Thị T2 3.951.500.000đ (Ba tỉ chín trăm năm mươi một triệu năm trăm nghìn đồng).
- Buộc bị cáo Nguyễn Thị H bồi thường cho chị Lê Thị C 116.250.000đ (Một trăm mười sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

[7] Về vật chứng của vụ án:

Đối với Nguyễn Thị H:

01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6S màu hồng đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11 Pro Max màu xanh đen đã qua sử dụng và 01 sim bên trong; 01 điện thoại nhãn hiệu iPhone 7 màu vàng đã qua sử dụng và 01 sim bên trong; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A605G màu vàng đã qua sử dụng. Là công cụ, phương tiện thực hiện tội phạm cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; đối với các thẻ sim có trong các điện thoại là công cụ phạm tội, không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

01 thẻ sim màu vàng, mặt trước có chữ digi; 01 cuống sim có số thuê bao 0867914xxx; 01 thẻ sim màu trắng; 01 thẻ sim Vinaphone là vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank mang tên Nguyen Thi Hang; 01 thẻ ATM ngân hàng PVcomBank mang tên Nguyen Thi Hang là công cụ, phương tiện thực hiện tội phạm, không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

01 sổ hộ chiếu số C80913xx mang tên Nguyễn Thị H; 01 thẻ lưu trú Malaysia mang tên Nguyen Thi Hang không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo.

01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP7277xx gắn liền với căn hộ, ở khối 2, phường Q, TP Vinh, Nghệ An đã được kê biên, bị cáo tự nguyện giao nộp để bồi thường thiệt hại cho các bị hại nên tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

11 tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá 100 USD không liên quan đến tội phạm cần trả cho bị cáo, tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với Nguyễn Anh T:

01 bản photo công chứng Bằng tốt nghiệp thạc sỹ quản trị kinh doanh mang tên Nguyễn Anh T, bị cáo T từ chối nhận lại, đã được đánh dấu bút lục nên lưu tại hồ sơ vụ án.

01 xe ô tô nhãn hiệu KIA, loại Morning, biển kiểm soát 37A-535.xx; 01 giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 0888xx do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 25/02/2019. Đây là tài sản các bị cáo tự nguyện giao nộp để bồi thường cho các bị hại nên cần lưu giữ tại kho vật chứng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An để đảm bảo thi hành án.

01 Hợp đồng tín dụng (bản photo) số 0032/2019/HĐTD1/BVB019 ngày 26/9/2019 của Ngân hàng Bảo Việt chi nhánh Nghệ An, hợp đồng gồm 10 trang A4; 01 Hợp đồng thế chấp xe ô tô (bản photo) số 0035/2019/HĐTC1/BVB2019 ngày 26/9/2019 giữa bên thế chấp: Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ chuyên nghiệp A, bên nhận thế chấp: Ngân hàng TMCP Bảo Việt (BAOVIET Bank) – chi nhánh Nghệ An, hợp đồng gồm 04 trang A4. Kèm theo 01 tờ giấy A4 là bản photo Lời chứng của Công chứng viên chứng nhận hợp đồng thế chấp; 01 Khế ước nhận nợ (bản photo) số 0032.05-2020-KUNN1-BVB019 kèm theo Hợp đồng tín dụng số 0032/2019/HĐTD1/BVB019 ngày 26/9/2019 lập ngày 28/7/2020, bản khế ước gồm 02 trang A4; 01 Khế ước nhận nợ (bản photo) số 0032.06-2020-KUNN1-BVB019 kèm theo Hợp đồng tín dụng số 0032/2019/HĐTD1/BVB019 ngày 26/9/2019 lập ngày 15/9/2020, bản khế ước gồm 02 trang A4; 01 bản Xác nhận dư nợ của Ngân hàng Bảo Việt chi nhánh Nghệ An ngày 05/4/2021, tổ chức: Công ty CP Dịch vụ Bảo vệ chuyên nghiệp A, số dư nợ gốc: 80.000.000 VND; 01 tờ giấy A4 in hai mặt ảnh chụp màn hình điện thoại iPhone tin nhắn hội thoại với tổng đài ngân hàng BAOVIETBank là các tài liệu chứng minh tài sản để đảm bảo thi hành án cần lưu tại hồ sơ vụ án.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11 Pro Max màu đen đã qua sử dụng, số IMEI: 3539001069677xx; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone X màu trắng đã qua sử dụng, số IMEI: 3530480987949xx, bên trong gắn sim số 0961959xxx; Hiện đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật nên không xem xét.

01 sim điện thoại di động số 0943186669 là phương tiện, công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 bản photo công chứng Bằng tốt nghiệp thạc sỹ quản trị kinh doanh mang tên Nguyễn Anh T không liên quan đến tội phạm, bị cáo từ chối nhận lại nên cần lưu tại hồ sơ vụ án.

Đối với Đặng Văn T1:

01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone XS Max màu đen đã qua sử dụng; 01 thẻ ATM ngân hàng Techcombank mang tên Đặng Văn T1 không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank, 01 sim vật lý có trong điện thoại iphone XS Max là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 24.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo, tuy nhiên bị cáo bị truy thu số tiền thu lợi bất chính nên xét thấy cần phải tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 hóa đơn bán hàng, số hợp đồng HĐ0082x; 01 phiếu bảo hành điện thoại, ngày bán hàng 23/4/2020, ngày kết thúc bảo hành 22/4/2021, điện thoại có đuôi IMEI: 620xx là tài liệu chứng minh tài sản không liên quan đến tội phạm, bị cáo từ chối nhận lại nên cần lưu hồ sơ vụ án.

Đối với Phan Đại M:

01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy S10+ màu xanh đã qua sử dụng là công cụ phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

02 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank mang tên Phan Đại M, 01 thẻ sim số 0981606xxx là phương tiện, công cụ thực hiện tội phạm, 01 sim số 0911722xxx bị cáo từ chối nhận lại cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu DELL Inspiron 15 màu đen đã qua sử dụng, 01 vỏ hộp iPad Pro 64G 10,5 inch màu trắng không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo; 01 iPad màu vàng đã qua sử dụng cáo (thu tại nhà Nguyễn Thị H) là tài sản của bị cáo Phan Đại M, không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo.

Đối với ông Nguyễn Đình H1 và bà Nguyễn Thị N: thu giữ 01 thẻ ATM ngân hàng Techcombank mang tên Nguyen Dinh H1; 01 thẻ ATM ngân hàng Techcombank mang tên Nguyen Thi N ông H1 và bà N không biết, không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho ông H1 và bà N.

Đối với chị Nguyễn Thị T2: thu giữ các bản ảnh chụp nội dung tin nhắn, các biên lai chuyển tiền, bảng kê chi tiết, giấy nộp tiền, Yêu cầu sửa đổi/tra soát lệnh chuyển. Những tài liệu này là tài liệu chứng minh tội phạm, cần lưu tại hồ sơ vụ án.

Đối với chị Lê Thị C: Thu giữ các bản ảnh chụp danh bạ điện thoại, biên lai chuyển tiền điện tử, nội dung cuộc hội thoại Zalo, các bản sao kê tài khoản ngân hàng. Những tài liệu này là tài liệu chứng minh tội phạm, cần lưu tại hồ sơ vụ án.

Đối với chị Nguyễn Thị Thu T3: thu giữ 01 bản photo CMND số 187373281 mang tên Nguyễn Thị Thu T3; các bản ảnh chụp nội dung tin nhắn, ảnh chân dung. Những tài liệu này là tài liệu chứng minh tội phạm, cần lưu tại hồ sơ vụ án.

[8] Về biện pháp tư pháp:

Truy thu số tiền đánh bạc của Bị cáo Phan Đại M là 78.108.000 đồng và của bị cáo Đặng Văn T1 đánh số tiền 25.474.000 đồng.

[9] Về các nội dung khác:

Trong vụ án này, ngoài việc sử dụng các tài khoản ngân hàng Nguyễn Mạnh Dự, Nguyễn Đình H1, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị Thu Trang để lừa đảo Nguyễn Thị T2 và chị Lê Thị C, thì Nguyễn Thị H còn sử dụng để giao dịch với đối tác buôn bán sản phẩm Milo, giao dịch cá nhân và nhận tiền của một số người khác. Đồng thời, cơ quan điều tra cũng nhận được tố giác tội phạm của 11 người khác có liên quan đến các tài khoản ngân hàng do H quản lý sử dụng. Qua sao kê các tài khoản này, Cơ quan điều tra xác định có nhiều khoản tiền chuyển đi, chuyển đến các tài khoản ngân hàng khác. Cơ quan điều tra đã trực tiếp làm việc, ủy thác cho Công an các địa phương xác minh, triệu tập làm việc với chủ tài khoản. Hiện một số cá nhân không có mặt tại địa phương, một số Cơ quan điều tra chưa trả lời ủy thác điều tra, các đối tượng liên quan như Njoku Peter Chikere, Kitty Trần, Vân và các đối tượng người nước ngoài sử dụng tài khoản facebook liên lạc với các bị hại trên hiện chưa xác minh được nhân thân, lý lịch, chưa triệu tập làm việc được. Do đó, cơ quan điều tra đã tách các hành vi này để tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Thị Thu T3 là người mở tài khoản Techcombank để H sử dụng lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chị Nguyễn Thị V là người nhờ chị Trang mở tài khoản. Do chị V là học trò của Nguyễn Anh T, khi được T nhờ mở tài khoản thì chị V đã nhờ chị Trang mở hộ. Chị T3 và chị V không sử dụng và không biết mục đích sử dụng của tài khoản ngân hàng nên không phải chịu trách nhiệm hình sự;

Đối với tài khoản ngân hàng Techcombank mang tên Nguyễn Minh Vương. Theo lời khai của H thì tài khoản này do Chikere đưa cho H, H đã nhắn tin cho chị T2 để chị T2 chuyển tiền vào tài khoản này. Cơ quan điều tra đã gửi công văn đến Hội sở ngân hàng đề nghị cung cấp thông tin cá nhân chủ tài khoản trên. Tuy nhiên, do chưa nhận được công văn phúc đáp nên Cơ quan điều tra chưa có căn cứ để tiến hành các biện pháp điều tra tiếp theo, khi nào có tài liệu đủ căn cứ sẽ điều tra, xác minh sau.

Đối với Nguyễn Đình H1, Nguyễn Thị N là người mở tài khoản ngân hàng Techcombank cho H sử dụng, do ông H1, bà N chỉ mở giúp T, bản thân không sử dụng và không biết mục đích sử dụng của tài khoản ngân hàng nên không phải chịu trách nhiệm hình sự;

Các tài khoản liên quan đến quá trình chuyển tiền của Nguyễn Thị H, gồm: tài khoản Diệp Văn Hòa hiện đã ủy thác điều tra chưa có kết quả; tài khoản Tran Thi Ngoc Anh, Dang Thi Thanh Hoang, Vo Van Quan, Hoang Kim Linh, hiện đã gửi Công văn cho Ngân hàng Techcombank Chi nhánh Nghệ An tra đối ứng nhưng Công văn trả lời của Ngân hàng Techcombank Chi nhánh Nghệ An không cung cấp thông tin các tài khoản này; tài khoản Nguyen Phu Qui, Tran Mai Thanh, Nguyen Thi Thuy Hang, Trang Khon Duc, Le Thi Trang Dai: Đã gửi Công văn cho TCB tra đối ứng nhưng Công văn trả lời của Ngân hàng Techcombank Chi

nhánh Nghệ An trả lời: Tài khoản Nguyễn Thị N không có đối ứng; tài khoản Tran Thanh Quy và Le Thi Ngoc Em hiện đã có thông tin cá nhân, ủy thác xác định không có mặt tại địa phương. Do đó, cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Mạnh Dự là người đứng tên tài khoản ngân hàng Techcombank mà H sử dụng lừa đảo chiếm đoạt tài sản, qua xác minh xác định Nguyễn Mạnh Dự có hộ khẩu thường trú tại xã Quỳnh Bá, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Tuy nhiên, hiện Dự không có mặt tại địa phương nên cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với số tiền 58.000.000 đồng có trong tài khoản Nguyễn Đình H1 mà Nguyễn Anh T và ông Nguyễn Đình H1 đã rút, tuy có dấu hiệu chiếm đoạt tài sản nhưng hiện chưa xác định được chủ sở hữu của số tiền này, nên cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với các hành vi đánh bạc của Nguyễn Thị H, Phan Đại M, Đặng Văn T1 có số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Theo lời khai của H và kết quả sao kê tài khoản thì H có hành vi giúp sức cho Chikerre chuyển khoản các khoản tiền lừa đảo qua nhiều tài khoản khác nhau và chuyển đến tài khoản của đối tượng chuyển tiền dịch vụ để đối tượng này chuyển tiền qua nước ngoài cho các đồng phạm ở Malaysia; hoặc chuyển cho người nhà của những lao động làm ăn tại Malaysia khi họ muốn gửi tiền từ Malaysia về Việt Nam. Hành vi này có dấu hiệu của tội “Rửa tiền” nhưng hiện chưa xác định được các đối tượng liên quan nên cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 4 điều 174; khoản 1 Điều 321; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 18 (mười tám) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt của các tội danh, buộc bị cáo phải chấp hành chung là 18 (mười tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/04/2020.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s, v khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, thời hạn chấp hành thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Anh T cho UBND phường H, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt các bị cáo Phan Đại M, Đặng Văn T1 mỗi bị cáo 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt các bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 07/5/2021 đến 10/5/2021.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo là phạt tiền.

2. Căn cứ Điều 584; Điều 589 Bộ luật dân sự 2015 buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải bồi thường cho:

- Chị Nguyễn Thị T2; trú tại: Phường Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng số tiền: 3.951.500.000đ (Ba tỉ chín trăm năm mươi một triệu năm trăm nghìn đồng).

- Chị Lê Thị C; trú tại: Số 141/66 Thích Quảng Đức, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương số tiền: 116.250.000đ (Một trăm mười sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7A và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Truy thu, tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền phạm tội của các bị cáo:

- Phan Đại M: 78.108.000đ (Bảy mươi tám triệu, một trăm linh tám ngàn đồng).

- Đặng Văn T1: 25.474.000đ (Hai mươi lăm triệu, bốn trăm bảy mươi tư ngàn đồng).

4. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6S màu hồng đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11 Pro Max màu xanh đen đã qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu iPhone 7 màu vàng đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A605G màu vàng đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy S10+ màu xanh đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy: 04 thẻ sim gắn trong máy iPhone 11 Promax, SAMSUNG A605G và iPhone 7 (Thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị H); 01 thẻ sim màu vàng, mặt trước có chữ digi; 01 cuống sim có số thuê bao 0867914xxx; 01 thẻ sim màu trắng; 01 thẻ sim Vinaphone; 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank mang tên Nguyễn Thị Hang; 01 thẻ ATM ngân hàng PVcomBank mang tên Nguyễn Thị Hang; 01 sim điện thoại di động số 0943186xxx; 02 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank mang tên Phan Dai Muoi; 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank mang tên Dang Van Thu; 01 sim điện thoại trong máy iPhone XS Max (thu giữ của bị cáo Đặng Văn T1); 02 sim điện thoại trong máy SAMSUNG Galaxy S10+ (thu giữ của bị cáo Phan Đại M).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị H: 01 sổ hộ chiếu số C80913xx mang tên Nguyễn Thị H; 01 thẻ lưu trú Malaysia mang tên Nguyen Thi Hang.

- Trả lại cho bị cáo Đặng Văn T1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone XS Max màu đen đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; 01 thẻ ATM ngân hàng Techcombank mang tên Dang Van Thu;

- Trả lại cho bị cáo Phan Đại M: 01 iPad màu vàng đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu DELL Inspiron 15 màu đen đã qua sử dụng, 01 vỏ hộp iPad Pro 64G 10,5 inch màu trắng;

- Trả lại cho ông Nguyễn Đình H1 01 thẻ ATM ngân hàng Techcombank mang tên Nguyen Dinh Hien.

- Trả lại cho Nguyễn Thị N 01 thẻ ATM ngân hàng Techcombank mang tên Nguyen Thi Nuoi.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án: 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP727789 gắn liền với căn hộ số 12A21 và các tài sản gắn liền với căn hộ, chung cư ở khối 2, phường Q, TP Vinh, Nghệ An; 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA, loại Morning, biển kiểm soát 37A-535.xx; 01 giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 0888xx do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 25/02/2019; 24.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu giữ của bị cáo Đặng Văn T1; 11 tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá 100 USD thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị H.

Đặc điểm vật chứng như trong các Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/6/2021 và 18/6/2021 giữa Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An.

Số tiền có tại Kho bạc Nhà nước Nghệ An theo Biên bản giao nhận tài sản số 24/2021/BBBG-KBNA(VNĐ) ngày 20/4/2021 giữa Kho bạc Nhà nước Nghệ An và Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Nghệ An.

3. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 112.067.750đ (Một trăm mười hai triệu không trăm sáu mươi bảy nghìn bảy trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Các bị cáo Nguyễn Anh T, Phan Đại M, Đặng Văn T1 phải nộp mỗi người 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Người tham gia tố tụng;
- Các bị cáo,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Sơn